

PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)

Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày nhận.

**PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM  
TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT**

Đánh dấu vào ô thích hợp (*Tick where applicable*)

**THÔNG TIN SẢN PHẨM  
PARTICULARS OF PRODUCT**

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product) :

1.1 Nhãn hàng (Brand)

**SEACRET**

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

**SEACRET AGE DEFYING REHYDRATE VITAMIN-RICH NIGHT CREAM**

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

2. Dạng sản phẩm (Product type(s))

-Kem, nhũ tương, sữa, gel hoặc dầu dùng trên da (mặt, tay, chân,...) (Creams, emulsions, lotions, gels and oils for skin (hands, face, feet, etc.))

Dạng sản phẩm khác:

3. Mục đích sử dụng (Intended use)

**Kem dưỡng da đêm êm dịu, tươi mới làn da trong giấc ngủ.**

Mã hồ sơ: 162018127077

4. Dạng trình bày (Product presentation(s))  
-Dạng đơn lẻ (Single product)

Dạng trình bày khác:

### **THÔNG TIN VỀ NHÀ SẢN XUẤT/ ĐÓNG GÓI**

(Đề nghị đính kèm danh sách riêng nếu như có nhiều hơn một công ty tham gia sản xuất/ đóng gói để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh)

#### **PARTICULARS OF MANUFACTURER (S)/ASSEMBLER(S)**

(Please attach in a separate sheet if there are more than one manufacturer/assembler)

5. Nhà sản xuất:

<b>STT</b>	<b>Tên nhà sản xuất</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số ĐT</b>	<b>Fax</b>	<b>Nước sản xuất</b>
1	INTERBEAUTY COSMETICS LTD.	HATZEELON 4, NOF HAEMEK, MIGDAL HAEMEK, ISRAEL	+ 972 4 609 94 47	+ 972 4 604 14 16	ISRAEL

6. Công ty đóng gói:

<b>STT</b>	<b>Tên DV Đóng gói</b>	<b>Loại đóng gói</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số ĐT</b>	<b>Fax</b>	<b>Nước đóng gói</b>
1	INTERBEAUTY COSMETICS LTD.	Đóng gói chính	HATZEELON 4, NOF HAEMEK, MIGDAL HAEMEK, ISRAEL	+ 972 4 609 94 47	+ 972 4 604 14 16	ISRAEL

### **THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐƯA SẢN PHẨM MỸ PHẨM RA THỊ TRƯỜNG**

#### **PARTICULARS OF LOCAL COMPANY RESPONSIBLE FOR PLACING THE COSMETIC PRODUCT IN THE MARKET**

7. Tên công ty (Name of company):

**CÔNG TY TNHH SEACRET**

Địa chỉ công ty (Address of company):

Mã hồ sơ: 162018127077

**Phòng 21, Lầu 23, Tòa nhà A&B, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Tel: **028 3933 3323**

Fax:

Số giấy phép kinh doanh/Số giấy phép hoạt động (Business Registration Number/License to Operate Number): **0314591956**

## **THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY PARTICULARS OF PERSON REPRESENTING THE LOCAL COMPANY**

8. Họ và tên (Name of person):

**IZHAK BEN SHABAT**

Tel: **028 3933 3323**

Email: **gopy@secretdirect.com**

Chức vụ ở công ty (Designation in the company): **Giám đốc**

## **THÔNG TIN VỀ CÔNG TY NHẬP KHẨU PARTICULARS OF IMPORTER**

9. Tên công ty nhập khẩu/ Name of Importer:

**CÔNG TY TNHH SEACRET**

Địa chỉ công ty (Address of company):

**Phòng 21, Lầu 23, Tòa nhà A&B, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

Tel: **028 3933 3323**

Fax:

## **DANH SÁCH THÀNH PHẦN PRODUCT INGREDIENT LIST**

10. Đề nghị kiểm tra ô sau đây (Please check the following boxes)

Tôi đã kiểm tra bản sửa đổi từ Phụ lục II đến Phụ lục VII của danh mục các thành phần mỹ phẩm ASEAN như được công bố trên bản sửa đổi gần đây nhất của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN. Tôi xin xác nhận rằng sản phẩm được đề cập đến trong bản công bố này không chứa bất cứ một thành phần bị cấm nào và cũng tuân thủ với danh mục hạn chế và các điều kiện quy định trong các phụ lục.

I have examined the latest revisions of the Annexes II to VII of the ASEAN Cosmetic Ingredient Listing as published in the latest amendment of the ASEAN Cosmetic Directive and confirmed that the product in this notification does not contain any prohibited substances and is in compliance with the restrictions and conditions stipulated in the Annexes.

Mã hồ sơ: 162018127077

Tôi đảm nhận trách nhiệm trả lời và hợp tác toàn diện với cơ quan có thẩm quyền về bất kỳ hoạt động kiểm soát sau khi bán hàng khi có yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền.

I undertake to respond to and cooperate fully with the regulatory authority with regard to any subsequent post-marketing activity initiated by the authority.

**Danh sách thành phần đầy đủ (product full ingredient list)**

(Yêu cầu ghi đầy đủ danh sách tất cả các thành phần và tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng sử dụng trong mỹ phẩm - To submit ingredient list with percentages of restricted ingredients)

STT	Tên đầy đủ thành phần (tên danh pháp quốc tế hoặc sử dụng tên khoa học chuẩn đã được công nhận) <i>Full Ingredient name (use INCI or approved nomenclature in standard references)</i>	Tỉ lệ % của những chất có giới hạn về nồng độ, hàm lượng	Ghi chú
1	WATER / AQUA		
2	ETHYLHEXYL PALMITATE		
3	CETYL ALCOHOL		
4	GLYCERYL STEARATE		
5	PROPANEDIOL		
6	PEG-40 STEARATE		
7	CAPRYLIC/CAPRIC TRIGLYCERIDE	1,5	
8	SQUALANE		
9	DIMETHICONE		
10	PHENOXYETHANOL	0,990	
11	EUPHORBIA CERIFERA (CANDELILLA) WAX/CANDELILLA CERA		
12	LACTOSE		
13	CELLULOSE		
14	SORBITAN TRISTEARATE		
15	CHLORPHENESIN	0,240	
16	SODIUM HYDROXIDE	0,200	
17	SODIUM BENZOATE		
18	LACTIC ACID	0,175	
19	GLYCOLIC ACID	0,175	
20	ETHYLHEXYLGLYCERIN		
21	BUTYROSPERMUM PARKII (SHEA) BUTTER		
22	FRAGRANCE/PARFUM		
23	OLEA EUROPAEA (OLIVE) FRUIT OIL		
24	SEA SALT/MARIS SAL (DEAD SEA MINERALS)		
25	CHAMOMILLA RECUTITA (MATRICARIA) FLOWER WATER		
26	TOCOPHERYL ACETATE (VITAMIN E)		
27	OENOTHERA BIENNIS (EVENING PRIMROSE) OIL		
28	SIMMONDSIA CHINENSIS (JOJOBA) SEED OIL		
29	POLYMETHYL METHACRYLATE		
30	CITRIC ACID	0,03	
31	MALIC ACID		

32	ULTRAMARINE / CI 77007		
33	TRICAPRYLIN		
34	RETINYL PALMITATE (VITAMIN A)		
35	CHROMIUM HYDROXIDE GREEN/CI 77289		
36	HYDROXYPROPYL METHYLCELLULOSE		
37	SALICYLIC ACID	0,005	
38	MAGNESIUM ASCORBYL PHOSPHATE (VITAMIN C)		
39	CAPRYLYL GLYCOL		
40	ALOE BARBADENSIS LEAF JUICE (ALOE VERA)		
41	BHT		
42	ACETYL HEXAPEPTIDE-8		
43	CITRONELLOL		

## CAM KẾT (DECLARATION)

1. Thay mặt cho công ty, tôi xin cam kết sản phẩm được đề cập trong Phiếu công bố này đạt được tất cả các yêu cầu của Hiệp định mỹ phẩm ASEAN và các phụ lục của nó.

*I hereby declare on behalf of my company that the product in the notification meets all the requirements of the ASEAN Cosmetic Directive, its Annexes and Appendices.*

2. Tôi xin chịu trách nhiệm tuân thủ các điều khoản sau đây (*I undertake to abide by the following conditions*):

- i. Đảm bảo có sẵn để cung cấp các thông tin kỹ thuật và tính an toàn khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và có đầy đủ hồ sơ về các sản phẩm đã được phân phối để báo cáo trong trường hợp sản phẩm phải thu hồi.

*Ensure that the product's technical and safety information is made readily available to the regulatory authority concerned ("the Authority") and to keep records of the distribution of the products for product recall purposes;*

- ii. Phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các tác dụng phụ nghiêm trọng gây chết người hoặc đe dọa tính mạng của sản phẩm bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản trước 7 ngày kể từ ngày biết thông tin.

*Notify the Authority of fatal or life threatening serious adverse event<sup>1</sup> as soon as possible by telephone, facsimile transmission, email or in writing, and in any case, no later than 7 calendar days after first knowledge;*

- iii. Phải hoàn thành báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm (theo mẫu quy định) trong vòng 8 ngày làm việc kể từ ngày thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về những tác dụng phụ nghiêm trọng như đã nêu trong mục 2ii nói trên và cung cấp bất cứ thông tin nào theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

*Complete the Adverse Cosmetic Event Report Form<sup>1</sup> within 8 calendar days from the date of my notification to the Authority in para 2ii. above, and to provide any other information as may be requested by the Authority;*

- iv. Thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền về các phản ứng phụ nghiêm trọng nhưng không gây chết người hoặc đe dọa đến tính mạng của sản phẩm và trong bất cứ trường hợp nào, việc báo cáo (sử dụng mẫu báo cáo) về tác dụng phụ phải được tiến hành trước 15 ngày kể từ ngày biết về tác dụng phụ này.

*Report to the Authority of all other serious adverse events that are not fatal or life threatening as soon as possible, and in any case, no later than 15 calendar days after first knowledge, using the Adverse Cosmetic Event Report Form;*

- v. Công bố với cơ quan có thẩm quyền khi có bất cứ sự thay đổi nào trong bản công bố này.

*Notify the Authority of any change in the particulars submitted in this notification;*

3. Tôi xin cam đoan rằng những thông tin được đưa ra trong bản công bố này là đúng sự thật. Tất cả các tài liệu, các thông tin liên quan đến nội dung công bố sẽ được cung cấp và các tài liệu đính kèm là bản hợp pháp hoặc sao y bản chính.

---

<sup>1</sup> Như đã được định nghĩa rõ ràng trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. As defined in the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products

<sup>1</sup> Trình bày trong phụ lục I trong tài liệu hướng dẫn cho các công ty về báo cáo tác dụng phụ của sản phẩm mỹ phẩm. Set out in Appendix I to the Guide Manual for the Industry on Adverse Event Reporting of Cosmetics Products

*I declare that the particulars given in this notification are true, all data, and information of relevance in relation to the notification have been supplied and that the documents enclosed are authentic or true copies.*

4. Tôi hiểu rằng tôi sẽ có trách nhiệm để đảm bảo tất cả các lô sản phẩm của chúng tôi đều đáp ứng các yêu cầu pháp luật, và tuân thủ tất cả tiêu chuẩn và chỉ tiêu sản phẩm đã được công bố với cơ quan có thẩm quyền.

*I understand that I shall be responsible for ensuring that each consignment of my product continues to meet all the legal requirements, and conforms to all the standards and specifications of the product that I have declared to the Authority.*

5. Tôi hiểu rằng trong trường hợp có tranh chấp pháp luật, tôi không được quyền sử dụng bản công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận nếu sản phẩm của chúng tôi không đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn, chỉ tiêu mà chúng tôi đã công bố.

*I understand that I cannot place reliance on the acceptance of my product notification by the authority in any legal proceedings concerning my product, in the event that my product has failed to conform to any of the standards or specifications that I had previously declared to the Authority.*

---

Tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty

*[Name and Signature of person representing the local company]*

CÔNG TY TNHH SEACRET

Giám đốc

(ký, đóng dấu)



---

Dấu của công ty

*[Company stamp]*

---

Ngày 19/11/2018